

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu 20, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1980, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, khu S, phường H, thị xã Phú Thọ, Chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã T, thị xã Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Lê Thị Hải Y.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Lê Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 25/9/2017. Chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn T. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên và lao động tự túc được.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T xin chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002832** ngày **17/6/2022** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND xã **B**, huyện **T**,  
**tỉnh Phú Thọ**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Chi**